

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37 /QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 26 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty
TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bạc Liêu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Chủ tịch Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là Cty TNHH Một thành viên mà nhà nước giữ 100% vốn điều lệ;

Xét Tờ trình số 24/TTr-XSKT ngày 05/11/2018 của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bạc Liêu về việc thay đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bạc Liêu năm 2018; ý kiến thẩm định của Sở Tài chính tại Tờ trình số 741/TTr-STC ngày 14/12/2018 và Tờ trình số 45/TTr-STC ngày 29/01/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bạc Liêu.

Điều 2. Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bạc Liêu có trách nhiệm triển khai và thực hiện Quyết định này đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bạc Liêu; Giám đốc: Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nội vụ; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 22/ 9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bạc Liêu./.

Nơi nhận: ✕

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh (TB); *me*
- Lưu: VT, HY (QĐUB06)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *me*



Lê Minh Chiến

ĐIỀU LỆ

**Tổ chức và Hoạt động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn
Một thành viên Xổ số kiến thiết Bạc Liêu**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1: Giải thích từ ngữ

1. Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số kiến thiết Bạc Liêu (sau đây gọi tắt là *Điều lệ*) quy định về tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết Bạc Liêu (sau đây viết tắt là *Công ty*) thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

2. Trong phạm vi Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Cơ quan đại diện Chủ sở hữu* là Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- b) *Người quản lý công ty* bao gồm Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế Toán trưởng;
- c) *Người đại diện theo pháp luật* là cá nhân đại diện cho công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ trước Trọng tài, tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;
- d) *Người đại diện phần vốn của Công ty* là cá nhân được công ty ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm của Công ty đối với phần vốn của công ty đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn;
- đ) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- e) *Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp* là Luật quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- g) *Nghị định số 91/2015/NĐ-CP* là Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- h) *Nghị định số 97/2015/NĐ-CP* là Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước giữ 100% vốn điều lệ.

3. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, văn bản pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các văn bản khác có liên quan sẽ có ý nghĩa tương tự trong điều lệ này.

4. Các dẫn chiếu của Điều lệ này tới quy định của các văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 2. Tên Công ty, trụ sở chính

1. Tên đầy đủ của Công ty: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT BẠC LIÊU.**

2. Tên Công ty viết tắt: **CÔNG TY XỔ SỐ KIẾN THIẾT BẠC LIÊU.**

3. Trụ sở chính (địa chỉ): Số 07, đường Hai Bà Trưng, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Số điện thoại: (02913) 822328 - 822354 - 825524 - 824961

Fax : (02913) 823299 - 828613

Website: <http://xsktbaclieu.vn>

4. Tùy theo tình hình thực tế, điều kiện kinh doanh, Công ty có thể đặt chi nhánh, văn phòng đại diện, các điểm kinh doanh ở các địa điểm phù hợp theo quy định của pháp luật.

5. Địa chỉ này là địa chỉ pháp lý của Công ty để giao dịch, nhận thư từ, công văn các loại.

Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

1. Công ty tổ chức và hoạt động dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Công ty có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tiền Đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của mình.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động, ngành, nghề kinh doanh

1. Mục tiêu hoạt động của Công ty là tìm kiếm lợi nhuận hợp pháp, bảo toàn và phát triển vốn kinh doanh, tạo nhiều việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, tăng thu cho ngân sách địa phương, góp phần vào công cuộc đổi mới của tỉnh nhà.

2. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty do cơ quan đại diện chủ sở hữu giao, được đăng ký theo ngành cấp 4 theo hệ thống ngành kinh tế Việt Nam theo quy định của pháp luật, của các ngành nghề cụ thể sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc Chi tiết: Hoạt động xổ số	9200 (chính)
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc cho thuê: Chi tiết: Cho thuê văn phòng, kinh doanh bất động sản	6810
3	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn	5510
4	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng	5610

3. Công ty được quyền sử dụng tài sản, tiền vốn thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công ty để đầu tư ra ngoài Công ty theo quy định tại Điều 21, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 5. Mức vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Công ty là 482.780 tỷ đồng (*bốn trăm tám mươi hai tỷ, bảy trăm tám mươi triệu đồng*).

Điều 6. Chủ sở hữu nhà nước

Tên cơ quan đại diện Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

- Số lượng: 01 người;

- Chủ tịch Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Các quy định về người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện theo Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

Điều 8. Quản lý nhà nước

Công ty chịu sự quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty được thành lập, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và điều lệ của tổ chức đó.

3. Công ty luôn tôn trọng và không gây cản trở, khó khăn cho việc thành lập, hoạt động của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội tại Công ty; tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động hoạt động trong các tổ chức này.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 10: Quyền của công ty

1. Kinh doanh và tổ chức sản xuất kinh doanh theo quy định của Điều 7 Luật Doanh nghiệp, phù hợp với mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh quy định tại Điều 4 Điều lệ này.
2. Quyền đối với vốn, tài sản và quản lý tài chính theo quy định của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.
3. Quyền quản lý lao động, tiền lương và tổ chức công tác cán bộ, nhân sự theo quy định của pháp luật.
4. Quyền quản lý đối với nguồn vốn góp của Công ty tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thực hiện theo Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.
5. Quyền khác theo quy định tại Điều 7 Luật Doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 11: Nghĩa vụ của công ty

1. Công ty có nghĩa vụ đối với vốn, tài sản đầu tư và quản lý tài chính theo quy định của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.
2. Nghĩa vụ trong kinh doanh
 - a) Đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật và đảm bảo duy trì đủ điều kiện kinh doanh trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.
 - b) Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê.
 - c) Kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
 - d) Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; không phân biệt đối xử và xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người lao động trong Công ty; Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp; thực hiện tốt chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật.
 - e) Bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa, dịch vụ theo tiêu chuẩn do pháp luật quy định và tiêu chuẩn đã đăng ký, công bố.
 - f) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ của công ty, công khai thông tin về hoạt động, báo cáo và các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

g) Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin báo cáo; kịp thời sửa đổi, bổ sung thông tin trong trường hợp phát hiện thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ.

h) Tuân thủ theo quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, bình đẳng giới, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh...

i) Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm tài sản, trách nhiệm, con người của Công ty trong sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành.

j) Thực hiện nghĩa vụ về đạo đức kinh doanh để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng và người tiêu dùng.

k) Chịu sự giám sát của Nhà nước trong thực hiện các quy định về thang bảng lương; đơn giá tiền lương; chế độ trả lương đối với người lao động, Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế Toán trưởng và các cán bộ quản lý khác.

l) Chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu về việc sử dụng vốn đầu tư để thành lập doanh nghiệp khác hoặc đầu tư vào doanh nghiệp khác.

m) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và được Nhà nước giao.

3. Nghĩa vụ tham gia hoạt động công ích (nếu có) theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Chương III

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CƠ QUAN

ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU ĐỐI VỚI CÔNG TY

Điều 12: Quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện Chủ sở hữu đối với Công ty.

1. Quyết định mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh của Công ty; quyết định tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản Công ty.

2. Ban hành Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Quyết định điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty;

3. Phê duyệt chiến lược và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của Công ty.

4. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thôi việc, nghỉ hưu, khen thưởng, kỷ luật và quyền lợi khác đối với Chủ tịch Công ty và Kiểm soát viên.

5. Quyết định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng hàng năm của người quản lý Công ty, Kiểm soát viên trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Công ty.

6. Phê duyệt đề nghị của Chủ tịch công ty về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng công ty.

7. Phê duyệt phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài Công ty, dự án đầu tư ra nước ngoài của Công ty theo

quy định tại Điều 23, Điều 24, Điều 28 và Điều 29 Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

8. Phê duyệt chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trong trường hợp giá trị chuyển nhượng thấp hơn giá trị ghi trên sổ sách kế toán của Công ty sau khi đã bù trừ dự phòng tổn thất vốn đầu tư.

9. Quyết định chủ trương góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của công ty tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; quyết định chủ trương tiếp nhận công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty con, công ty liên kết của Công ty.

10. Chấp thuận để Chủ tịch công ty phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm.

11. Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển, việc tuyển dụng lao động, thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng của Công ty; có ý kiến về việc giám sát, kiểm tra, thanh tra của cơ quan, tổ chức khác có thẩm quyền đối với hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại Công ty.

12. Đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty; Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý, điều hành của Người quản lý công ty, Kiểm soát viên thuộc thẩm quyền.

13. Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với Công ty

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại Công ty; Tuân thủ Điều lệ Công ty; không can thiệp trực tiếp vào hoạt động kinh doanh của Công ty, hoạt động quản lý, điều hành của Người quản lý công ty; Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những quyết định không đúng thẩm quyền.

2. Đầu tư vốn điều lệ cho Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác

a) Cơ quan đại diện chủ sở hữu có nghĩa vụ về các khoản nợ và tài sản khác trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty.

b) Giám sát, kiểm tra, đánh giá các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty. Trường hợp phát hiện Công ty gặp khó khăn trong thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, Cơ quan đại diện chủ sở hữu kịp thời chỉ đạo Công ty có biện pháp khắc phục và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

c) Khi Công ty lâm vào tình trạng phá sản, cơ quan đại diện chủ sở hữu kịp thời chỉ đạo Chủ tịch công ty, Giám đốc thực hiện thủ tục yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

4. Việc điều chỉnh vốn điều lệ thực hiện theo Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP.

Trường hợp rút vốn một phần vốn điều lệ nắm giữ ra khỏi Công ty dưới hình thức khác thì chủ sở hữu và các cá nhân tổ chức có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty; Không được rút lợi nhuận khi Công ty chưa thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác khi đến hạn.

5. Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và điều lệ này.

Chương IV

TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 14. Mô hình tổ chức, quản lý Công ty

Công ty được tổ chức theo mô hình Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty, với cơ cấu tổ chức như sau.

1. Chủ tịch Công ty;
2. Kiểm soát viên;
3. Giám đốc và các Phó Giám đốc;
4. Kế toán trưởng
5. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ

Điều 15. Chủ tịch Công ty

1. Chủ tịch Công ty do cơ quan đại diện chủ sở hữu bổ nhiệm với nhiệm kỳ là năm (05) năm. Chủ tịch Công ty có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá hai nhiệm kỳ.

a) Tiền lương, thưởng và quyền lợi khác của Chủ tịch Công ty do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định và được tính vào chi phí quản lý Công ty.

b) Chủ tịch Công ty sử dụng bộ máy quản lý, điều hành, bộ phận giúp việc và con dấu của Công ty để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Công ty tổ chức việc lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

c) Các quyết định thuộc thẩm quyền quy định tại Điều này phải được lập thành văn bản, ký tên với chức danh Chủ tịch Công ty.

Quyết định của Chủ tịch Công ty có hiệu lực kể từ ngày ký hoặc từ ngày có hiệu lực ghi trong quyết định đó, trừ trường hợp phải được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận.

d) Trường hợp Chủ tịch Công ty vắng mặt ở Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện một số quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch

Công ty; việc ủy quyền phải được thông báo kịp thời bằng văn bản đến cơ quan đại diện chủ sở hữu.

đ) Các trường hợp ủy quyền khác thực hiện theo quy định tại Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

2. Quyền hạn của Chủ tịch Công ty

a) Chủ tịch Công ty đề nghị cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật quyết định việc điều chỉnh vốn điều lệ; sửa đổi; bổ sung điều lệ; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản Công ty.

b) Chủ tịch Công ty quyết định sau khi được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt về các nội dung sau đây:

- Chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm của Công ty;

- Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty;

- Huy động vốn, đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài Công ty, dự án đầu tư ra nước ngoài của Công ty theo quy định của pháp luật;

- Góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;

- Tiếp nhận công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên thành công ty con, công ty liên kết;

- Báo cáo tài chính; phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm của Công ty.

c) Chủ tịch Công ty quyết định các nội dung sau đây:

- Ban hành các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

- Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý Công ty, Kiểm soát viên và phải trên cơ sở ý kiến phê duyệt của cơ quan đại diện chủ sở hữu; tiền lương, tiền thưởng và quyền lợi khác đối với các chức danh khác (không phải người quản lý công ty) do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm;

- Quyết định hoặc ủy quyền cho Giám đốc hoặc Phó Giám đốc ký hợp đồng hay quyết định phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền;

- Chủ tịch Công ty quản lý điều hành Công ty tuân thủ quy định của pháp luật và quyết định của Cơ quan đại diện chủ sở hữu;

- Chủ tịch Công ty chịu trách nhiệm trước cơ quan đại diện chủ sở hữu trong quản lý, sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn; báo cáo kịp thời với cơ quan đại diện chủ sở hữu khi Công ty hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành nhiệm vụ được giao và những trường hợp sai phạm khác;

- Chủ tịch Công ty chịu trách nhiệm trước pháp luật về vi phạm gây tổn thất vốn, tài sản của Công ty;

- Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức, đơn vị cấp dưới xây dựng quy hoạch và đánh giá đối với các chức danh được phân cấp trực tiếp quản lý theo quy trình;
- Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc;
- Quyết định chủ trương phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của Công ty;
- Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật và theo đặc thù của Công ty.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện Chủ tịch Công ty.

a) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề hoạt động của Công ty.

b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Kiểm soát viên Công ty.

c) Không phải là cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc không phải là người quản lý, điều hành tại doanh nghiệp thành viên.

d) Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc của doanh nghiệp Nhà nước.

đ) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các tiêu chuẩn khác theo ngành, lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty (nếu có).

4. Miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch Công ty

a) Chủ tịch Công ty bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau đây:

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định;
- Có đơn xin từ chức và được cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty chấp thuận bằng văn bản;
- Có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác hoặc nghỉ hưu;
- Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao; bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Không đủ sức khỏe hoặc không còn uy tín để giữ chức vụ Chủ tịch Công ty.

b) Chủ tịch Công ty bị cách chức trong những trường hợp sau đây:

- Công ty không hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch hàng năm, không bảo toàn và phát triển vốn đầu tư theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân không được cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty chấp thuận;
- Bị truy tố và bị Tòa án tuyên là có tội;

- Không trung thực trong thực thi quyền, nghĩa vụ hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

c) Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm, cách chức, cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty xem xét, quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm người khác thay thế.

5. Trách nhiệm của Chủ tịch Công ty

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty.

b) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty và nhà nước.

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và nhà nước; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà mình và người có liên quan làm chủ sở hữu hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.

đ) Chịu trách nhiệm cá nhân khi lợi dụng danh nghĩa Công ty thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn khi có nguy cơ rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 16. Giám đốc Công ty

1. Giám đốc do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm hoặc thuê theo phương án nhân sự đã được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận với nhiệm kỳ không quá 05 năm. Công ty có một hoặc một số Phó Giám đốc. Số lượng, thẩm quyền bổ nhiệm Phó Giám đốc quy định tại Điều lệ công ty. Quyền và nghĩa vụ của Phó giám đốc quy định tại Điều lệ Công ty hoặc hợp đồng lao động.

2. Quyền và nghĩa vụ của Giám đốc:

a) Quyền của Giám đốc

- Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện chiến lược kế hoạch, phương án kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Công ty.

- Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch Công ty và cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty.

- Quyết định các công việc hàng ngày của Công ty.

- Ký hợp đồng, thỏa thuận nhân danh Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty.

- Bổ nhiệm, thuê, miễn nhiệm, cách chức, chấm dứt hợp đồng đối với các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty và của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

- Tuyển dụng lao động.
- Lập và trình Chủ tịch Công ty báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm về kết quả thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh và báo cáo tài chính hàng năm.
- Kiến nghị phương án tổ chức lại Công ty khi xét thấy cần thiết.
- Kiến nghị phân bổ và sử dụng lợi nhuận sau thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty.
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật,

b) Nghĩa vụ của Giám đốc

- Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, nghị quyết, quyết định của Chủ tịch Công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty.
- Trung thành với lợi ích của Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà Giám đốc và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.
- Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước ngày cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.
- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc

- a) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty.
- b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty.
- c) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của Chủ tịch Công ty, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.
- d) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Kiểm soát viên Công ty.
- đ) Không đồng thời là cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

e) Chưa từng bị cách chức Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc tại Công ty hoặc doanh nghiệp nhà nước khác.

g) Không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của Công ty khác.

4. Miễn nhiệm và cách chức Giám đốc

a) Miễn nhiệm Giám đốc công ty

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định.

- Có đơn xin nghỉ việc.

b) Cách chức Giám đốc Công ty

- Công ty không bảo toàn được vốn theo quy định của pháp luật.

- Công ty không hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh theo quy định phân loại đánh giá hàng năm mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân không được cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty chấp thuận.

- Không có đủ trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh mới của Công ty.

- Công ty vi phạm pháp luật hoặc có hoạt động kinh doanh trái với quy định của pháp luật.

- Vi phạm một trong số các nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Điều 96 của Luật Doanh nghiệp.

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Quan hệ giữa Chủ tịch Công ty và Giám đốc trong quản lý, điều hành Công ty.

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch Công ty nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc báo cáo với Chủ tịch Công ty để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Trường hợp Chủ tịch Công ty không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Giám đốc có thể báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty, nhưng vẫn phải thực hiện nghị quyết, quyết định của Chủ tịch Công ty.

2. Giám đốc lập và gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty cho Chủ tịch Công ty; có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các vấn đề quản trị, tổ chức quản lý và điều hành của Công ty theo yêu cầu của Chủ tịch Công ty.

3. Giám đốc phải mời Chủ tịch Công ty hoặc người được Chủ tịch Công ty ủy quyền tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các báo cáo, đề án trình Chủ tịch Công ty hoặc trình chủ sở hữu do Giám đốc chủ trì để phối hợp chuẩn bị nội dung có liên quan. Chủ tịch Công ty hoặc người được ủy quyền tham dự có quyền phát biểu ý kiến nhưng không kết luận cuộc họp.

Điều 18. Hợp đồng, giao dịch với những người có liên quan

1. Chủ tịch Công ty, Giám đốc:

a) Không được để vợ hoặc chồng, bố, hoặc bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, Thủ quỹ công ty;

b) Báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu về các hợp đồng kinh tế, dân sự của Công ty ký kết với vợ hoặc chồng, bố, hoặc bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty. Trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa được ký kết thì có quyền yêu cầu Chủ tịch Công ty, Giám đốc phải bồi thường thiệt hại cho Công ty và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với những người sau đây phải được Chủ tịch Công ty, Giám đốc và Kiểm soát viên xem xét, quyết định.

a) Chủ sở hữu Công ty và người có liên quan của chủ sở hữu với công ty.

b) Chủ tịch Công ty, Giám đốc và Kiểm soát viên.

c) Người liên quan của những người quy định tại Điểm b khoản này.

d) Người quản lý của Chủ sở hữu Công ty, người có thẩm quyền bổ nhiệm những người quản lý đó.

đ) Người có liên quan của những người quy định tại Điểm d khoản này.

Người ký kết hợp đồng phải thông báo cho Chủ tịch Công ty, Giám đốc và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó, đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch đó.

3. Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác, Chủ tịch Công ty và Kiểm soát viên phải quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo theo nguyên tắc đa số, mỗi người có một phiếu biểu quyết; người có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

4. Hợp đồng, giao dịch quy định tại Khoản 1 Điều này chỉ được chấp thuận khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Các bên ký kết hợp đồng hoặc thực hiện giao dịch là những chủ thể pháp lý độc lập, có quyền, nghĩa vụ, tài sản và lợi ích riêng biệt;

b) Giá sử dụng trong hợp đồng hoặc giao dịch là giá thị trường tại thời điểm hợp đồng được ký kết hoặc giao dịch được thực hiện;

c) Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty tuân thủ đúng nghĩa vụ quy định tại Khoản 4 Điều 76 của Luật Doanh nghiệp.

5. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật nếu được ký kết không đúng quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều này, gây thiệt hại cho công ty. Người ký hợp đồng và người có liên quan là các bên của hợp đồng liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại phát sinh và hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

Điều 19. Quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm. Số lượng kiểm soát viên là 01 người (một). Kiểm soát viên có nhiệm kỳ là 03 năm và có thể bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ.

2. Chế độ làm việc, quyền, trách nhiệm của Kiểm soát viên thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên:

a) Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên được xác định trên cơ sở mức độ hoàn thành nhiệm vụ, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

b) Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định.

4. Tiêu chuẩn và các trường hợp miễn nhiệm, cách chức Kiểm soát viên thực hiện theo Điều 103 và Điều 107 Luật Doanh nghiệp.

Điều 20. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc

1. Phó Giám đốc giúp Chủ tịch, Giám đốc điều hành công ty theo phân công và ủy quyền của Chủ tịch, Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền;

2. Chủ tịch Công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, tiền lương, tiền thưởng và các quyền lợi khác đối với Phó Giám đốc theo đề nghị của Giám đốc Công ty và phải trên cơ sở ý kiến phê duyệt của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

3. Số lượng Phó Giám đốc không quá 03 người, Chủ tịch Công ty quyết định cơ cấu, số lượng Phó Giám đốc theo quy mô và đặc điểm sản xuất, kinh doanh của Công ty trong quá trình hoạt động.

4. Kế toán trưởng do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, tiền lương, tiền thưởng và các quyền lợi khác theo đề nghị của Giám đốc và phải trên cơ sở ý kiến phê duyệt của cơ quan đại diện chủ sở hữu; Có tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo phân công và ủy quyền của Chủ tịch, Giám đốc và phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán và các luật có liên quan.

5. Thời hạn bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Chủ tịch Công ty quyết định, nhưng không quá 05 năm. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng.

6. Bộ máy giúp việc gồm văn phòng, các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc cho người quản lý trong quá trình quản lý, điều hành công ty và thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được cơ quan đại diện chủ sở hữu giao. Cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc do Giám đốc quyết định sau khi được Chủ tịch Công ty chấp thuận.

Điều 21. Đơn vị trực thuộc

1. Văn phòng đại diện, chi nhánh và các địa điểm kinh doanh hoạt động theo sự quản lý, điều hành của người quản lý công ty hoặc người được công ty ủy quyền phù hợp với quy định pháp luật có liên quan. Trong quá trình hoạt động, Chủ tịch Công ty quyết định hoặc phê duyệt việc thành lập mới hoặc chấm dứt hoạt động các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Công ty có thể thành lập Ban Kiểm soát nội bộ để giúp kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý điều hành trong công ty. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn, điều kiện, tiền lương, tiền thưởng, các vấn đề khác có liên quan của Ban Kiểm soát nội bộ theo quy định tại quy chế hoạt động của Ban kiểm soát nội bộ do Chủ tịch công ty ban hành.

Điều 22. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động tham gia quản lý Công ty thông qua các hình thức và các tổ chức sau đây.

1. Hội nghị toàn thể hoặc hội nghị đại biểu người lao động Công ty.
2. Tổ chức công đoàn Công ty.
3. Ban Thanh tra nhân dân.
4. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Nội dung tham gia quản lý Công ty của người lao động

1. Người lao động tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ Công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.

b) Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết.

c) Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động.

d) Phương án tổ chức lại, chuyển đổi Công ty.

đ) Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý, điều hành Công ty khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật.

e) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tập thể người lao động trong Công ty có quyền tham gia giám sát:

a) Việc thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động.

b) Việc thực hiện các nội quy, quy định quy chế, Điều lệ của Công ty; thực hiện thỏa ước lao động tập thể, thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động.

c) Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp.

d) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động, kết quả thi đua, khen thưởng hàng năm.

3. Hàng năm, Công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Chủ tịch Công ty đã thông qua; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

4. Quan hệ giữa công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động, Giám đốc lập kế hoạch đề Chủ tịch Công ty thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người quản lý và người lao động trong công ty cũng như mối quan hệ giữa Công ty đối với tổ chức công đoàn và người lao động.

Chương V

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 24: Vốn điều lệ:

1. Vốn điều lệ quy định tại Điều 5 của điều lệ này có thể được điều chỉnh trong quá trình hoạt động. Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định tăng hoặc giảm vốn điều lệ cho Công ty căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển và mở rộng quy mô, hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc thù hoạt động của Công ty theo đề nghị của Chủ tịch Công ty. Mức vốn điều lệ điều chỉnh được xác định tối thiểu cho 03 năm kể từ năm quyết định điều chỉnh vốn điều lệ.

2. Việc đầu tư bổ sung vốn điều lệ của Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 25: Quản lý tài chính công ty.

Quản lý tài chính của Công ty thực hiện theo quy chế quản lý tài chính Công ty do cơ quan đại diện Chủ sở hữu ban hành phù hợp với quy định có liên quan tại Chương III Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Công ty, trong đó có hoạt động đầu tư vốn ra ngoài Công ty; Quyền, trách nhiệm của Công ty khi đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác; cơ chế quản lý, quyền, trách nhiệm, thù lao, tiền lương, thưởng, quyền lợi và tiêu chuẩn người đại diện của Công ty tại doanh nghiệp khác.

2. Quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó quy định về phân phối thu nhập, sử dụng các quỹ.

3. Kế hoạch tài chính, chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán.

4. Những nội dung khác có liên quan.

Chương VI

TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY

Điều 26: Tổ chức lại Công ty

Các hình thức, điều kiện, thẩm quyền quyết định, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại Công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

Điều 27: Chuyển đổi sở hữu Công ty

Cơ quan đại diện Chủ sở hữu quyết định việc chuyển đổi Công ty thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 28: Tạm ngừng kinh doanh

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định việc tạm ngừng kinh doanh của Công ty theo đề nghị của Chủ tịch công ty. Quyết định tạm ngừng kinh doanh của cơ quan đại diện chủ sở hữu phải được lập thành văn bản.

2. Công ty tổ chức thực hiện tạm ngừng kinh doanh theo quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu phù hợp với Điều 200 của Luật Doanh nghiệp và văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 29: Giải thể Công ty

Việc giải thể Công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 30: Phá sản Công ty

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Phá sản số 51/2014/QH13 ngày 19 tháng 06 năm 2014 và các văn bản pháp luật, hướng dẫn có liên quan.

Chương VII

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 31: Báo cáo hoạt động của Công ty

1. Công ty báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu các nội dung sau đây:

- a) Kế hoạch đầu tư phát triển, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm của Công ty.
- b) Kết quả thực hiện kế hoạch định kỳ hàng quý, hàng năm;
- c) Báo cáo tài chính 6 tháng, hàng năm;
- d) Các dự án đầu tư, tiến độ thực hiện dự án đầu tư;
- đ) Các vấn đề phát sinh có thể tác động đến kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, kế hoạch tài chính của doanh nghiệp;
- e) Kết quả giám sát nội bộ;
- g) Nội dung khác theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;

2. Công ty phải thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Công ty. Trước và sau khi kiểm toán, Báo cáo tài chính năm phải được gửi đến cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan tài chính cùng cấp và cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Chủ tịch Công ty chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực các nội dung báo cáo theo quy định Khoản 1 điều này.

Điều 32: Công khai thông tin:

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty quyết định và chịu trách nhiệm việc công khai thông tin ra bên ngoài của Công ty. Bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của Công ty chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quyết định của Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được Người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền.

2. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo các quy định của pháp luật có liên quan,

3. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, Người đại diện theo pháp luật của Công ty là người chịu trách nhiệm trong tổ chức cung cấp thông tin theo đúng quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

Chương VIII

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 33: Sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty

Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. Chủ tịch Công ty có quyền kiến nghị Cơ quan đại diện chủ sở hữu sửa đổi, bổ sung điều lệ này.

Điều 34: Quản lý con dấu của Công ty

1. Chủ tịch Công ty quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty. Con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

Điều 35: Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong Công ty trước hết phải được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

Chương IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 36. Hiệu lực thi hành

Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số kiến thiết Bạc Liêu ban hành kèm theo Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 22/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 37. Phạm vi thi hành

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu, Công ty, các đơn vị liên quan và cá nhân thuộc phạm vi thi hành có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ này.

2. Các Quy chế nội bộ của Công ty phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ.

3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được quy định tại Điều lệ hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Minh Chiến